

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGÔ KIỀU DÂNG

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CƠ QUAN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
Mã số: 60 38 01 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. VŨ CÔNG GIAO

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các chữ viết tắt

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 5

1.1. Một số khái niệm quan trọng 5

1.1.1. Tham nhũng 5

1.1.2. Phòng chống tham nhũng 7

1.1.3. Cơ quan phòng chống tham nhũng 8

1.2. Bản chất, nguyên nhân, hậu quả và những giải pháp cơ bản về phòng chống tham nhũng 9

1.2.1. Bản chất của tham nhũng 9

1.2.2. Nguyên nhân của tham nhũng 10

1.2.3. Hậu quả của tham nhũng 16

1.2.4. Những giải pháp cơ bản để PCTN 21

1.3. Vị trí, vai trò và tổ chức, hoạt động của cơ quan PCTN ở một số nước trên thế giới 24

Chương 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM .. 39

2.1. Tổng quan về công tác phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay 39

2.2. Hệ thống các cơ quan PCTN ở Việt Nam hiện nay 45

2.2.1. Khái quát 45

2.2.2.	Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống tham nhũng	46
2.2.3.	Hệ thống các cơ quan của Đảng	51
2.2.4.	Thanh tra Chính phủ	56
2.2.5.	Hệ thống các cơ quan tư pháp	63
2.3.	Hoạt động của các cơ quan phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay	67
2.4.	Những bất cập, hạn chế trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.....	71
Chương 3:	PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	76
3.1.	Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.....	76
3.2.	Quan điểm về đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay	78
3.3.	Những giải pháp cụ thể đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay....	95
KẾT LUẬN		101
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO		104

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kể từ khi thực hiện công cuộc Đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn về mọi mặt. Những kết quả từ việc đổi mới hệ thống chính trị, cơ chế quản lý kinh tế, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật và hội nhập quốc tế tạo ra tiền đề quan trọng cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tuy nhiên, cùng với những thành tựu đã đạt được, công cuộc đổi mới đất nước đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ, trong đó có tệ nạn tham nhũng.

Nhận thức sâu sắc về tác hại của tham nhũng, từ trước đến nay Đảng ta đã thông qua nhiều văn kiện, trong đó xác định những chủ trương, chính sách, giải pháp đấu tranh phòng, chống tệ nạn này. Quốc Hội cũng đã thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng vào năm 2005 (sửa đổi, bổ sung vào các năm 2007, 2012) tạo cơ sở pháp lý nền tảng cho công tác phòng, chống tham nhũng. Gần đây, Chính phủ đã ban hành “Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020”, trong đó xác định các mục tiêu căn bản, lâu dài, đề ra các giải pháp toàn diện, đồng bộ với một kế hoạch thực hiện cụ thể, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trong cuộc chiến chống tham nhũng. Trên phương diện quốc tế, Nhà nước ta cũng tích cực tham gia các cơ chế, sáng kiến quốc tế và khu vực, trong đó bao gồm Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Những nỗ lực đó đã mang lại những kết quả bước đầu quan trọng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở nước ta, được quần chúng nhân dân ủng hộ, bạn bè quốc tế đánh giá cao.

Mặc dù vậy, theo nhận định chung, tình hình tham nhũng ở nước ta hiện vẫn diễn biến phức tạp trên nhiều lĩnh vực, gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý Nhà nước, tiềm ẩn các xung đột lợi ích, phản kháng về xã hội, làm

tăng thêm khoảng cách giàu nghèo. Tham nhũng trở thành vật cản lớn cho thành công của công cuộc Đổi mới, cho sức chiến đấu của Đảng, đe dọa sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, trong đó bao gồm hoạt động của hệ thống các cơ quan phòng, chống tham nhũng ở nước ta kém hiệu quả. Thực tế đó đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan này nhằm thúc đẩy sự nghiệp phòng, chống tham nhũng ở nước ta. Đây chính là lý do khiến tác giả chọn vấn đề “Tổ chức và hoạt động của cơ quan phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam” làm đề tài luận văn tốt nghiệp.

2. Tình hình nghiên cứu

Từ trước đến nay đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề phòng, chống tham nhũng được thực hiện bởi nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân ở Việt Nam, trong đó tiêu biểu như:

- Viện Khoa học Thanh tra, *Báo cáo tổng quan đánh giá các yêu cầu của Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng đối với việc hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Việt Nam*, Số chuyên đề, tạp chí Thông tin Khoa học Thanh tra, tháng 8/2006, tr.64.65.

- Đinh Văn Minh, *Một số vấn đề về tệ nạn tham nhũng và những nội dung cơ bản của Luật PCTN năm 2005*, NXB CTQG, 2006.

- Phan Xuân Sơn và Phạm Thế Lực, *Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, 2008.

- *Báo cáo phát triển Việt Nam 2010: Các thể chế hiện đại*, Báo cáo chung của các nhà tài trợ tại Hội nghị tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam, Hà Nội, 3-4 tháng 12 năm 2009.

- Tổ chức Hướng tới Minh bạch, *Báo cáo kết quả thu thập và phân tích ý kiến đóng góp của các chuyên gia nhằm hỗ trợ Chính phủ trong việc tự đánh giá thực thi Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) ở Việt Nam năm 2011*, Hà Nội, 8-2011.

- Thanh tra Chính phủ, *Danh mục tự đánh giá việc thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng ở Việt Nam*, Hà Nội, 9-2011.

- Luận văn thạc sĩ của Nguyễn Thị Kim Nhung (Cao học khóa 16 – khoa Luật Đại học quốc gia Hà Nội): “Phòng, chống tham nhũng từ phương diện giáo dục pháp luật đối với cán bộ, công chức bộ máy hành chính nhà nước”.

Những công trình trên đã cung cấp một lượng thông tin và tri thức lớn về tham nhũng, tình hình và giải pháp phòng, chống tham nhũng ở trên thế giới và ở Việt Nam. Tuy nhiên, hiện chưa có công trình nào tập trung phân tích một cách toàn diện, chuyên sâu về tổ chức và hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng ở nước ta.

3. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là phân tích làm rõ những đặc điểm về tổ chức, hoạt động của hệ thống các cơ quan phòng, chống tham nhũng của Việt Nam, xác định những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống cơ quan này trong những năm tới.

4. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là tổ chức và hoạt động của hệ thống các cơ quan phòng, chống tham nhũng hiện nay của Việt Nam, trong đó tập trung vào một số cơ quan chủ chốt như Ban Chỉ đạo trung ương phòng, chống tham nhũng, Thanh tra Chính phủ và một số cơ quan khác như Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Bộ Công an...

5. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Luận văn chỉ tập trung nghiên cứu tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan phòng, chống tham nhũng, không đi sâu nghiên cứu các vấn đề khác về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng. Mặc dù vậy, trong quá trình phân tích, luận văn sẽ đề cập khái quát đến một số vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến phòng, chống tham nhũng và mô hình hoạt động của cơ quan phòng, chống tham nhũng ở một số nước trên thế giới.

6. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn vận dụng các phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin và các phương pháp nghiên cứu cụ thể như tổng hợp, thống kê, phân tích, so sánh để giải quyết vấn đề nghiên cứu đặt ra.

7. Tính mới và những đóng góp của đề tài

Khác với một số bài viết, nghiên cứu hiện có mà thường chỉ tập trung vào một vấn đề và một cơ quan phòng, chống tham nhũng cụ thể, luận văn đưa ra một cái nhìn toàn diện về tổng thể về hệ thống các cơ quan chính có chức năng phòng, chống tham nhũng hiện nay ở nước ta; cụ thể là về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, những ưu điểm, hạn chế, những thuận lợi, khó khăn và mối quan hệ giữa các cơ quan này.

Cách tiếp cận kể trên cho phép tác giả của luận văn đưa ra những nhận định và khuyến nghị sát thực và có ý nghĩa thực tiễn hơn trong việc hoàn thiện tổ chức và nâng cao hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng ở nước ta trong thời gian tới. Bởi vậy, luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan nhà nước hữu quan, đồng thời làm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy tại Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội và các cơ sở đào tạo luật khác của Việt Nam.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1.1. Một số khái niệm quan trọng

1.1.1. Tham nhũng

Từ định nghĩa tham nhũng theo các văn kiện pháp lý quốc tế và Việt Nam tác giả luận văn cho rằng: *tham nhũng là hành động của những người có chức, có quyền cố tình làm sai lệch các quy tắc chuẩn mực công vụ để trục lợi bất hợp pháp.*

1.1.2. Phòng, chống tham nhũng

Ở Việt Nam cũng như thế giới không đưa ra một khái niệm về phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, từ những nội dung quy định trong Luật PCTN, có thể hiểu phòng, chống tham nhũng là *tổng thể những biện pháp mà một nhà nước áp dụng để ngăn chặn (phòng) và xử lý (chống) những hành vi tham nhũng. Những biện pháp đó có thể là lập pháp (ban hành các văn bản pháp luật để điều chỉnh những hành vi tham nhũng), hành pháp (thực hiện những quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng), tư pháp (xử lý những hành vi tham nhũng theo như luật định), hoặc những biện pháp giáo dục, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của những chủ thể có liên quan về vấn đề này.*

1.1.3. Cơ quan phòng, chống tham nhũng

Theo cách hiểu thông thường, cơ quan phòng, chống tham nhũng là những thiết chế do nhà nước thành lập để thực thi pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở một quốc gia.

Ở Việt Nam, Luật Phòng, chống tham nhũng (được sửa đổi, bổ sung ngày 23 tháng 11 năm 2012) quy định: "Trong Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng."

Như vậy, hiện nay ở Việt Nam có một hệ thống cơ quan phòng, chống tham nhũng nằm trong cả hai hệ thống của Đảng và Nhà nước. Các cơ quan này có chung một chức năng là ngăn ngừa và xử lý các hành vi tham nhũng, song có những nhiệm vụ khác nhau, ở những cấp độ và phạm vi hoạt động khác nhau. Trong hệ thống này, Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị có vị trí cao nhất, nhưng giữ vai trò là cơ quan chỉ đạo ở tầm vĩ mô, xác lập ra những đường lối, chính sách về phòng, chống tham nhũng. Trong khi đó Thanh tra Chính phủ và các cơ quan chuyên trách của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao giữ vai trò là những đơn vị hành động, có nhiệm vụ trực tiếp thực thi pháp luật (giám sát, điều tra, truy tố) những hành vi tham nhũng.

1.2. Bản chất, nguyên nhân, hậu quả và những giải pháp cơ bản về phòng, chống tham nhũng

1.2.1. Bản chất của tham nhũng

Từ những khái niệm nêu trên, đầu tiên có thể thấy rằng *tham nhũng mang bản chất là những hành vi phi nghĩa, phi pháp*. Tuy nhiên, cần thấy rằng hành vi tham nhũng có những điểm khác nhất định so với những hành vi vi phạm pháp luật thông thường, thể hiện qua hai khía cạnh chủ yếu sau đây.

Thứ nhất, về mục đích, trong mọi trường hợp, một hành vi chỉ bị coi là tham nhũng khi nhằm mục đích thu lợi riêng (cho cá nhân hay người thân của kẻ thực hiện).

Thứ hai, trong đa số (nhưng không phải mọi trường hợp, ví dụ với hành vi đưa hay môi giới hối lộ...) chủ thể của hành vi tham nhũng là người được giao một thẩm quyền nhất định. Nói cách khác, chủ thể của hành vi tham nhũng thông thường là những chủ thể đặc biệt, có chức quyền hay vị thế trong xã hội.

Ở góc độ khác, có thể thấy bản chất của tham nhũng gắn liền với sự lạm dụng quyền lực. Tiếp đó, khái niệm quyền lực trong tham nhũng về cơ bản là *quyền lực nhà nước* (hay *quyền lực công*, mặc dù trên thực tế nó không chỉ giới hạn trong dạng quyền lực này). Hành vi tham nhũng về cơ bản là *sự lạm dụng quyền lực nhà nước, bởi chính các cơ quan, công chức nhà nước*.

1.2.2. Nguyên nhân của tham nhũng

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến hành vi tham nhũng, tuy nhiên, ở Việt Nam, ngoài những nguyên nhân chung như các nước trên thế giới, xuất phát từ đặc thù tình hình Việt Nam thì những nguyên nhân dưới đây được coi là cơ bản nhất của tham nhũng.

Những nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, nước ta là một nước đang phát triển, mức sống của người dân nói chung và của đội ngũ cán bộ, công chức nói riêng còn thấp trong khi trình độ quản lý nhà nước còn hạn chế, hệ thống pháp luật nói chung

và pháp luật phòng, chống tham nhũng nói riêng còn chưa hoàn thiện. Thêm vào đó, nước ta đang trải qua quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, tồn tại đan xen giữa cơ chế cũ và mới. Tất cả những yếu tố này thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho các hành vi tham nhũng phát triển.

Thứ hai, việc nước ta chuyển sang quản lý nền kinh tế theo cơ chế thị trường bên cạnh những mặt tích cực cũng gây ra một số hậu quả tiêu cực. Mặt trái của kinh tế thị trường mà đặc trưng của nó là tính cạnh tranh khốc liệt, phân hóa gay gắt, lối sống hưởng thụ, sự ngự trị của đồng tiền khiến không chỉ những người sản xuất kinh doanh, mà còn không ít quân chủng nhân dân và cán bộ, công chức có tâm lý kiếm tiền, làm giàu bằng mọi cách, kể cả bằng tham ô, nhũng nhiễu, hối lộ, làm những điều phi pháp, trái đạo lý... Những yếu tố này làm trầm trọng thêm tình trạng tham nhũng trong xã hội.

Thứ ba, giống như ở nhiều quốc gia khác, văn hóa truyền thống của nước ta chứa đựng khá nhiều phong tục, tập quán dễ bị lợi dụng để biện minh, ủng hộ cho hành vi tham nhũng, ví dụ như như tập quán “hoa thơm mọi người cùng hưởng” “đóng cửa bảo nhau”, đạo lý “đền ơn đáp nghĩa, ăn quả nhớ người trồng cây”... Những phong tục, tập quán kể trên mặc dù có bản chất tốt đẹp và vẫn cần được duy trì, bảo vệ, song chúng đã và đang bị lợi dụng, sử dụng như chất xúc tác cho những hành vi tham nhũng và trở thành vật cản đối với những nỗ lực phòng, chống vấn nạn này.

Những nguyên nhân chủ quan

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan, tình trạng tham nhũng ở nước ta còn xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan như sau:

Thứ nhất, tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nói chung, của bộ máy nhà nước nói riêng còn nhiều khuyết điểm, chất lượng và hiệu quả chưa cao; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số cơ quan, tổ chức chưa được xác định rõ ràng, cụ thể, còn trùng lặp hoặc bị phân tán. Cụ thể, sự lẫn lộn giữa chức năng lãnh đạo chính trị của Đảng và chức năng quản lý xã hội của nhà nước hiện vẫn chưa được khắc phục. Các tổ chức chính

trị-xã hội và các đoàn thể quần chúng vẫn lúng túng và hình thức trong hoạt động. Xét tổng quan, hệ thống chính trị của nước ta hiện vẫn chưa thoát khỏi tình trạng “hành chính hóa” hoạt động lãnh đạo của Đảng, “chính trị hóa” hoạt động quản lý của nhà nước và “nhà nước hóa” hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp của các tổ chức, đoàn thể xã hội. Tình trạng này không chỉ làm suy yếu sức mạnh của cả hệ thống, mà còn tạo ra nhiều kẽ hở cho những hành vi tham nhũng.

Thứ hai, cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý nhà nước nói chung, về phòng, chống tham nhũng nói riêng chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, còn nhiều sơ hở, nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng như quản lý và sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài nguyên, khoáng sản, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước...Cải cách hành chính vẫn chậm và lúng túng, dẫn tới tình trạng thủ tục hành chính vẫn còn phiền hà, phức tạp, bất hợp lý; cơ chế xin-cho vẫn tồn tại khá phổ biến. Những yếu tố này tạo điều kiện thuận lợi cho sự sách nhiễu, vòi vĩnh, đưa và nhận hối lộ trong các cơ quan công quyền.

Thứ ba, nhiều tổ chức Đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tính nghiêm trọng, sự nguy hại của tệ tham nhũng nên lãnh đạo không chặt chẽ, thiếu kiểm tra, đôn đốc, thậm chí còn nể nang, né tránh, dung túng, bao che cho tham nhũng. Công tác cán bộ nói chung và việc quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức nói riêng còn yếu kém. Việc xử lý cán bộ tham nhũng trong nhiều trường hợp còn chậm trễ, nương nhẹ, một số vụ việc tham nhũng lớn chưa được xét xử kịp thời, công minh, gây bức xúc trong dư luận xã hội, làm xói mòn niềm tin của quần chúng với quyết tâm phòng, chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước.

Thứ tư, hệ thống cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng mặc dù đã được xây dựng, song chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan còn chưa rõ ràng và có sự chồng chéo. Đặc biệt, các cơ quan này còn thiếu

tính độc lập và chưa có một cơ chế phối hợp hữu hiệu.

Thứ năm, khung pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Việt Nam đã tương đối toàn diện nhưng chưa đủ mạnh, còn thiếu các công cụ pháp lý cho phép điều tra và xử lý các hành vi tham nhũng một cách hữu hiệu.

Thứ sáu, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng còn hình thức, cách thức và nội dung tuyên truyền, giáo dục nhìn chung còn thiếu phù hợp, hiệu quả nâng cao nhận thức của các đối tượng trong xã hội còn thấp. Trên thực tế, hoạt động này chưa tạo ra được sự chuyển biến tích cực, sâu rộng về nhận thức và ý thức trách nhiệm với việc phòng, chống tham nhũng trong quần chúng nhân dân và đội ngũ cán bộ, công chức, trong khi đây là một trong những yêu cầu cốt yếu bảo đảm thành công trong cuộc chiến chống tham nhũng.

1.2.3. Hậu quả của tham nhũng

Có thể khẳng định rằng, tham nhũng đã gây ra rất nhiều hậu quả nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, cụ thể là các hậu quả về kinh tế; về chính trị, văn hóa xã hội; về quản lý nhà nước. Giống như ở nhiều nước khác, Việt Nam đang phải gánh chịu tất cả những hậu quả của tham nhũng dưới những dạng thức và ở những mức độ khác nhau.

1.2.4. Những giải pháp cơ bản để phòng, chống tham nhũng

Pháp luật Việt Nam hiện hành quy định khá đầy đủ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng mà đang được nhiều nước trên thế giới áp dụng. Trong *Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi năm 2012*, nội dung phòng ngừa tham nhũng chiếm tỉ lệ rất lớn.

Trong rất nhiều giải pháp phòng, chống tham nhũng được đưa ra, thì giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách, giám sát hành vi tham nhũng bằng pháp luật là giải pháp được đề cập đến nhiều nhất, bên cạnh đó là việc hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các cơ quan PCTN cũng là một trong những giải pháp cơ bản về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng

1.3. Vị trí, vai trò và tổ chức, hoạt động của cơ quan phòng, chống tham nhũng ở một số nước trên thế giới

Do tính chất phổ biến của tham nhũng nên đấu tranh phòng, chống tham nhũng từ lâu đã là mối quan tâm hàng đầu của tất cả các nhà nước trên thế giới. Có thể nói, tất cả các quốc gia, bất luận theo thể chế chính trị nào, đều đã và đang tuyên chiến chống tham nhũng, bởi đơn giản là tham nhũng phá hoại uy tín và đe dọa sự tồn tại của mọi nhà nước.

Tuy nhiên, không phải nhà nước nào cũng thành công trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Và trong khi bản chất, hình thức, và hậu quả của tham nhũng về cơ bản là giống nhau thì kinh nghiệm chống tham nhũng ở các nước thành công trong tham nhũng rất đa dạng, mặc dù có những yếu tố chung.

Yếu tố chung cơ bản nhất rút ra từ những bài học kinh nghiệm trong cuộc chiến chống tham nhũng, kể cả những bài học thành công và thất bại, là bất cứ chiến lược, cách thức, biện pháp phòng, chống tham nhũng nào cũng đều phải nhằm mục đích kiềm chế, ngăn chặn một cách hiệu quả sự lạm dụng quyền lực công.

Nếu phân chia theo cách thức tổ chức và hoạt động của cơ quan phòng, chống tham nhũng trên thế giới thì về cơ bản có các mô hình sau:

Cơ quan chuyên trách về chống tham nhũng như Malaysia, Singapore, Indonesia, Hồng Kông, Trung Quốc...

Tổ chức đặc biệt có chức năng chống tham nhũng trong các cơ quan bảo vệ pháp luật. Trên thế giới có khoảng 150 nước không thành lập cơ quan độc lập chống tham nhũng mà thành lập các ủy ban, đơn vị hoặc bộ phận trong cơ quan chức năng để thực hiện nhiệm vụ chống tham nhũng, ví dụ như Cục điều tra chống tham nhũng thuộc Bộ Tư pháp ở Đài Loan (MJIB), Cục chống tham nhũng của cơ quan Giám sát hành chính Ai Cập

Cơ quan chuyên trách hoặc cơ quan có thẩm quyền riêng về chống tham nhũng. Để thực hiện nhiệm vụ chống tham nhũng, một số nước không thành lập các cơ quan chuyên trách về PCTN, cũng không thành lập các tổ chức đặc biệt trong các cơ quan bảo vệ pháp luật mà thực hiện thông qua một số cơ quan có chức năng kiểm tra, kiểm toán, giám sát... để phát

hiện và điều tra tham nhũng (Ví dụ như cơ quan Thanh tra Quốc hội Thụy Điển, Cơ quan kiểm toán Thụy Điển, Ban Thanh tra và Kiểm toán Hàn Quốc, Bộ Giám sát hành chính Trung Quốc..).

Như vậy, hiện nay trên thế giới có nước thành lập cơ quan chuyên trách về PCTN, có nước thành lập các tổ chức đặc biệt có chức năng chống tham nhũng, có nước không thành lập cơ quan chuyên trách hoặc cơ quan có thẩm quyền riêng về PCTN nhưng lại có các thiết chế khác hỗ trợ khá đắc lực cho công cuộc PCTN ở các nước này. Với điều kiện cụ thể của nước ta thì việc xem xét áp dụng mô hình cơ quan chống tham nhũng này là điều cần thiết tuy nhiên cần phải được tính toán một cách thận trọng.

Tham khảo thêm mô hình tổ chức cơ quan phòng, chống tham nhũng một số nước trên thế giới cho thấy một cái nhìn khái quát góp phần hiểu sâu sắc hơn về cách thức tổ chức, hoạt động và những ưu điểm, nhược điểm của mỗi mô hình tổ chức của mỗi quốc gia.

Ngoài ra, còn nghiên cứu kinh nghiệm về phòng, chống tham nhũng của một số nước đã có những thành công đáng kể như Xingapo, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Kông.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM

2.1. Tổng quan về công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay

Công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam trong thời gian qua thể hiện ở những điểm sau:

Khung chính sách mà Việt Nam đã xây dựng và tham gia trong những năm qua.

Khung pháp lý cho hoạt động phòng, chống tham nhũng mà Việt Nam xây dựng.

Khung thể chế phòng chống tham nhũng mà Việt Nam đã xây dựng.

2.2. Hệ thống các cơ quan phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Khái quát

Ở Việt Nam, phòng chống tham nhũng được coi là nhiệm vụ của mọi cấp, mọi ngành và toàn xã hội. Vì vậy, chức năng phòng chống tham nhũng không tập trung ở một cơ quan duy nhất mà được giao cho nhiều cơ quan của Đảng và Nhà nước. Theo các văn kiện liên quan của Đảng và Luật phòng chống tham nhũng, các cơ quan có trách nhiệm trong vấn đề này ở Việt Nam hiện nay bao gồm:

- Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống tham nhũng
- Hệ thống các cơ quan phòng, chống tham nhũng của Đảng (Ban Nội chính, Ban Kiểm tra)
- Hệ thống các cơ quan phòng, chống tham nhũng của Chính phủ (Thanh tra Chính phủ; Thanh tra các cấp)
- Hệ thống các cơ quan tư pháp: (Cục cảnh sát điều tra các vụ án tham nhũng, Bộ Công an; Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Hệ thống Tòa án nhân dân các cấp).

2.2.2. Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống tham nhũng

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BCĐTWPCNTN được đề cập trong Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (Quy chế số 07-QC/BCĐTW ban hành ngày 09 tháng 4 năm 2013).

2.2.3. Hệ thống các cơ quan của Đảng

- Hệ thống Ban Nội chính
- Hệ thống Ban Kiểm tra

2.2.4. Thanh tra Chính phủ

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ được quy định tại Nghị định 83/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ. Từ những quy định này cho thấy, hệ thống

thanh tra tương đối độc lập, phát huy hiệu quả hệ thống này sẽ là một trong những thành công rất lớn của công tác phòng, chống tham nhũng của Việt Nam hiện nay.

2.2.5. Hệ thống các cơ quan tư pháp

- + Bộ Công an
- + Viện kiểm sát nhân dân tối cao
- + Tòa án nhân dân tối cao

2.3. Hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay

Hoạt động phòng ngừa: bao gồm khuyến nghị xây dựng, hoàn thiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hiện công tác nghiên cứu về phòng chống tham nhũng, tổ chức, phối hợp thực hiện các hoạt động phòng ngừa tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hoạt động chống tham nhũng:

- Cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án: điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng.
- Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và TTCP, Kiểm toán nhà nước có quyền kiểm tra, xem xét, đánh giá và xử lý các hành vi tham nhũng theo trình tự, thủ tục và chức năng, thẩm quyền của cơ quan mình, tuy nhiên nếu phát hiện hành vi tham nhũng có dấu hiệu hình sự thì phải chuyển hồ sơ vụ việc sang cơ quan công an để tiến hành điều tra, khởi tố.

Giữa các cơ quan này cũng có sự phối hợp về hoạt động với nhau.

2.4. Những bất cập, hạn chế trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay

- Hạn chế về khuôn khổ pháp luật
- Hạn chế về mặt thể chế
- Hạn chế về nguồn lực (nhân lực và tài chính) đảm bảo cho hoạt động của các cơ quan phòng chống tham nhũng
- Hạn chế về tính độc lập của các cơ quan phòng chống tham nhũng

- Hạn chế về tính minh bạch
- Hạn chế về tính liêm chính

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.

Những hạn chế trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đáng chú ý là:

- * Hệ thống các cơ quan PCTN chậm được đổi mới, hoạt động của các cơ quan PCTN còn kém hiệu quả.

- * Năng lực, phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, công chức làm công tác PCTN chưa đáp ứng yêu cầu của công tác PCTN trong tình hình hiện nay; hiệu quả hoạt động của một số cơ quan, đơn vị có chức năng phát hiện, xử lý tham nhũng còn hạn chế; thậm chí còn xảy ra tiêu cực, tham nhũng ngay trong chính các cơ quan, đơn vị này.

- * Hệ thống pháp luật PCTN chưa đầy đủ, còn mâu thuẫn chồng chéo.

- * Các cơ quan PCTN chưa có sự phối hợp hoạt động

- * Trên thế giới đã có nhiều giải pháp, sáng kiến, mô hình cơ quan PCTN hiệu quả nhưng chưa được áp dụng ở Việt Nam.

3.2. Quan điểm đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay

- * **Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN:**

Để bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng đối với công tác PCTN, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN được thành lập do đồng chí Tổng Bí thư trực tiếp làm Trưởng Ban, với thành phần của Ban Chỉ đạo được mở

rộng để chỉ đạo toàn diện hơn công tác PCTN; đồng thời Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo. Trên cơ sở đó, Ban Chỉ đạo đã sớm triển khai các công việc cần thiết để ổn định về tổ chức, nhanh chóng thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, như: Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc; Quyết định phân công nhiệm vụ các Thành viên Ban Chỉ đạo; xây dựng, thực hiện Chương trình công tác.

***Về Ban Nội chính Trung ương - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo
Về các ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy***

*** Cơ quan thanh tra**

- Việc đổi mới tổ chức, hoạt động ngành Thanh tra cần phải quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác thanh tra

- Quán triệt quan điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân trong đổi mới tổ chức, hoạt động thanh tra

- Đổi mới tổ chức, hoạt động thanh tra phải bám sát yêu cầu tiếp tục cải cách nền hành chính nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ ngày 08/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 với 05 mục tiêu, trong đó tiếp tục đặt ra mục tiêu xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và của các cơ quan hành chính nhà nước. Mà trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là tiến hành tổng rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, sắp xếp lại nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Đổi mới tổ chức, hoạt động thanh tra theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và

phòng, chống tham nhũng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn cách mạng mới.

- Việc đổi mới tổ chức, hoạt động thanh tra phải thể hiện được tinh thần thực hiện đường lối đối ngoại đổi mới, Nhà nước ta đã có chủ trương, chính sách đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên nhiều lĩnh vực, trong đó có một số thỏa thuận hợp tác quan trọng liên quan đến ngành Thanh tra.

- Đổi mới tổ chức, hoạt động thanh tra cần phải tham khảo, học tập kinh nghiệm của nước ngoài, vận dụng phù hợp với đặc điểm, điều kiện của Việt Nam.

*** Các cơ quan tư pháp**

- “TAND là cơ quan xét xử của nước CHXHCNVN, thực hiện quyền tư pháp” (Hiến pháp năm 2013, Điều 102 Khoản 1) và Tòa án là trung tâm của cuộc cải cách tư pháp. Hệ thống Tòa án được tổ chức theo cấp xét xử không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Do đó, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân sẽ được sửa đổi theo hướng quy định về tổ chức Tòa án theo 4 cấp:

Tòa án nhân dân sơ thẩm khu vực là cấp xét xử sơ thẩm hầu hết các loại vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

Tòa án nhân dân cấp tỉnh là cấp xét xử phúc thẩm là chủ yếu, xét xử sơ thẩm một số loại vụ án thuộc các trường hợp mà Tòa án nhân dân sơ thẩm khu vực không có thẩm quyền xét xử sơ thẩm.

Tòa án nhân dân cấp cao là cấp xét xử phúc thẩm và có thẩm quyền xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

Tòa án nhân dân tối cao là cấp xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm cao nhất và chủ yếu là tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng pháp luật.

Về hoạt động của Tòa án nhân dân, Hiến pháp năm 2013 có một số nội dung quy định mới về nguyên tắc hoạt động, tập trung vào việc tăng cường và đảm bảo tính độc lập trong hoạt động xét xử, nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác xét xử của Tòa án nhân dân các cấp.

* Về hệ thống Viện kiểm sát nhân dân cũng được sửa đổi phù hợp với chủ trương cải cách tư pháp. Hiến pháp năm 2013 quy định tại Khoản 2 Điều 107 "*Viện kiểm sát nhân dân gồm Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát khác do Luật định*". Quy định này mở đường thực hiện chủ trương tổ chức lại hệ thống Viện kiểm sát tương ứng hệ thống Tòa án theo thẩm quyền xét xử (Tòa án khu vực), không tương ứng với chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện như hiện nay để bảo đảm nguyên tắc độc lập của Tòa án, bao gồm:

- Viện kiểm sát nhân dân sơ thẩm khu vực (số lượng và địa hạt tư pháp tương ứng với số lượng và địa hạt tư pháp của Tòa án nhân dân khu vực);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (số lượng và địa hạt tư pháp tương ứng với số lượng và địa hạt tư pháp của Tòa án cấp cao);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Về hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân, Hiến pháp năm 2013 kế thừa những nguyên tắc trước và có bổ sung một số nguyên tắc mới.

* Về cơ quan điều tra:

Tổ chức và hoạt động của các cơ quan điều tra (CQĐT) theo BLTTHS 2003 và Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự 2004 còn bộc lộ một số nhược điểm. Hạn chế này do nhiều nguyên nhân, trong đó về mặt khách quan là do chịu tác động của mặt trái kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, tình hình tội phạm có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp với mức độ, tính chất ngày càng nghiêm trọng là thách thức lớn đối với hoạt động điều tra. Vì vậy việc sắp xếp lại và củng cố các cơ quan điều tra theo hướng thu gọn để khắc phục hạn chế và đáp ứng yêu cầu thực tế là yêu cầu khách quan... Hệ thống cơ quan điều tra trong Công an nhân dân được thu gọn gồm: cơ quan An ninh điều tra và cơ quan Cảnh sát điều tra. Bên cạnh đó là các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Sự đổi mới về tổ chức và hoạt động của cơ quan điều tra là cần thiết để phù hợp với định hướng cải cách tư pháp của Đảng, phù hợp với

Hiến pháp năm 2013 và phù hợp với tổ chức và hoạt động của hệ thống TAND và VKSND trong giai đoạn mới.

Theo đó có ba phương án tổ chức CQĐT sau năm 2015:

- Thứ nhất là giữ nguyên mô hình như hiện nay nhưng có sự điều chỉnh một bước đối với Cơ quan Cảnh sát điều tra để khắc phục các hạn chế.

- Thứ hai là thành lập một CQĐT trong công an nhân dân, tổ chức theo ba cấp hành chính.

- Thứ ba là thành lập CQĐT trong công an nhân dân với hai đầu mối gồm: Cơ quan An ninh điều tra và Cơ quan Cảnh sát điều tra.

3.3. Những giải pháp cụ thể đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay

Giải pháp hoàn thiện về tổ chức:

Nên phát huy tối đa vai trò, vị trí mô hình tổ chức hiện nay, bởi với những gì hiện có, nếu được phát huy tốt sẽ đáp ứng được yêu cầu về công tác phòng, chống tham nhũng. Tuy vậy, về lâu dài, việc xây dựng cho được một cơ quan độc lập để phòng, chống tham nhũng là vấn đề cần hướng đến. Bên cạnh đó, cần thành lập một tòa án đặc biệt chống tham nhũng. Tòa án này gồm những người thực sự trung thực, trong sạch, có bản lĩnh chính trị, có kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn để xử lý nghiêm minh đối với các tội phạm tham nhũng.

Giải pháp về hoạt động:

1. Tiếp tục nghiên cứu để sửa đổi toàn diện Luật PCTN, bảo đảm tính hiện thực, khả thi của các quy định phòng ngừa tham nhũng để tránh việc thực hiện hình thức, không hiệu quả; trong đó chú trọng các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những người ở những vị trí và lĩnh vực công tác có nguy cơ tham nhũng cao; quy định các giao dịch có giá trị lớn của cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn phải được thực hiện qua ngân hàng để kiểm soát, ngăn ngừa giao dịch bất hợp pháp, rửa tiền, tham nhũng; quy định về khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong tố cáo, phát

hiện tham nhũng v.v... Quy định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN.

2. Ban cán sự đảng Chính phủ cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình hành động PCTN, lãng phí giai đoạn 2012 - 2016; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong một số lĩnh vực được dự báo có nguy cơ phát sinh tham nhũng cao trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách lớn về phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

3. Nghiên cứu sửa đổi các quy định của Bộ luật hình sự liên quan đến các tội phạm tham nhũng theo hướng: Bổ sung một số hành vi tham nhũng đã được quy định trong Luật PCTN vào Bộ luật hình sự.

4. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các hành vi tham nhũng, coi đây là khâu đột phá trong công tác PCTN trong thời gian tới, góp phần củng cố niềm tin của xã hội đối với Đảng, Nhà nước trong công tác đấu tranh chống tham nhũng.

5. Tiếp tục khẩn trương hoàn thiện chế định giám định tư pháp phục vụ PCTN, trong đó quy định rõ trách nhiệm có tính bắt buộc và chế tài xử lý nghiêm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giám định từ chối, né tránh, chậm thực hiện giám định hoặc kết luận giám định thiếu rõ ràng, kết luận giám định sai.

6. Sớm nghiên cứu, bổ sung chế định thu hồi tài sản tham nhũng vào Luật PCTN để kịp thời xác minh, truy tìm tài sản bị chiếm đoạt, nâng cao tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng thông qua việc thực hiện ủy thác điều tra hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác minh, phong tỏa, tịch thu tài sản tham nhũng có nguồn gốc từ nước ngoài.

7. Đề cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong công tác PCTN.

KẾT LUẬN

Tham nhũng ở bất cứ đâu, nơi nào trên thế giới cũng sẽ trở thành “quốc nạn” ảnh hưởng tới sự tồn vong của Nhà nước nếu không có sự chung tay đồng lòng đấu tranh phòng chống của cả xã hội. Tuy nhiên nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng trước hết thuộc về các cơ quan có chức năng PCTN. Vì vậy, nghiên cứu tổ chức và hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam cũng như các nước trên thế giới để tìm ra một mô hình phù hợp nhất cho Việt Nam cũng như những giải pháp phòng, chống tham nhũng hiệu quả nhất là hết sức quan trọng.

Để giải quyết được vấn đề nêu trên cần dựa trên cơ sở những vấn đề lý luận cơ bản về tham nhũng; phòng, chống tham nhũng; thực trạng, nguyên nhân, bản chất, các giải pháp phòng, chống tham nhũng; mô hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng nói chung trên thế giới, từ đó, tiếp tục nghiên cứu tổng quan về thực trạng công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam; hệ thống tổ chức và hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng; những bất cập hạn chế còn tồn tại... Từ đó chỉ ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động nhằm nâng cao năng lực hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Cho dù đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan này theo xu hướng nào đi nữa, dù là một cơ quan PCTN hiến định đảm bảo tính độc lập cao hay một hệ thống đa cơ quan như hiện nay vẫn nhất thiết phải đảm bảo hướng tới xây dựng và củng cố Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để đạt được mục tiêu đó, luận văn đã nêu ra một số kiến nghị như sau:

- Trong thời điểm hiện nay, công tác phòng, chống tham nhũng cần tiếp tục đặt trước sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hiện tại, nước ta đã khôi phục lại hoạt động của Ban Nội chính Trung ương và Ban Kinh tế Trung ương nằm dưới sự chỉ đạo trực tiếp của

Bộ Chính trị nhằm tham mưu cho Đảng Cộng sản Việt Nam những vấn đề về nội bộ, các chủ trương, chính sách phòng chống tham nhũng. Công tác đấu tranh chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị, Ban Bí thư là phù hợp với tình hình thực tế của đất nước trong giai đoạn hiện nay. Việc này giúp tăng cường hiệu quả, khắc phục tình trạng chông chéo chức năng, nhiệm vụ giữa cơ quan Đảng, Nhà nước trong phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng trong thời gian qua.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, kể cả pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Hệ thống pháp luật hoàn thiện cộng với mô hình sẵn có trong hệ thống cơ quan phòng, chống tham nhũng hiện nay đủ sức xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng. Bên cạnh đó, nên tiếp tục nghiên cứu để xây dựng **cơ quan đấu tranh chống tham nhũng chuyên trách, độc lập** phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng mà Việt Nam đã tham gia ký kết và phê chuẩn (Điều 6 và Điều 36) và xây dựng đội ngũ cán bộ chống tham nhũng trong sạch, liêm khiết, có bản lĩnh, tính chuyên nghiệp cao, vững về pháp luật, tinh thông nghiệp vụ, được đầu tư nguồn lực, phương tiện điều kiện làm việc đầy đủ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ chế giám sát, kiểm soát chặt chẽ thu nhập của cán bộ, công chức.

Cần đặc biệt coi trọng kiểm toán, thanh tra việc lạm dụng quyền lực để tham nhũng và phải sử dụng quyền lực Nhà nước để hạn chế tối đa việc lạm dụng quyền lực Nhà nước của những kẻ tham nhũng. Thiết lập các đường dây nóng để thu nhận tin tức về tội phạm nói chung và tham nhũng nói riêng; nghiên cứu, xem xét đa chiều cả về những đơn thư tố cáo nặc danh để phát hiện tham nhũng, đồng thời có chế độ chính sách, động viên và bảo vệ người khiếu nại, người tố cáo hợp lí nhằm tạo điều kiện cho họ tham gia vào các hoạt động chống tham nhũng.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

Tội phạm tham nhũng ngày càng tinh vi, khó nhận biết. Công tác phòng chống tham nhũng là vấn đề lâu dài, phức tạp, khó khăn hiện nay. Hơn lúc nào hết, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta rất quan tâm, quyết liệt, ráo riết tiến hành chống lại mọi biểu hiện, hành vi của tham nhũng. Từ thực trạng công tác phòng chống tham nhũng trong những năm qua, cùng với những tác động của tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... trong và ngoài nước trong thời gian tới, hoạt động của tội phạm tham nhũng sẽ còn phức tạp, khó lường. Do đó, trong đấu tranh với tội phạm tham nhũng cần thiết phải tăng cường hợp tác quốc tế trong trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm, phối hợp áp dụng các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm tham nhũng giữa các quốc gia dân tộc với nhau.

Từ những hạn chế còn tồn tại trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan PCTN, trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm các nước trên thế giới và dựa trên định hướng của Đảng, chính sách của Nhà nước cần sớm thực hiện các giải pháp để hoàn thiện hệ thống các cơ quan PCTN nhằm giảm thiểu và từng bước đẩy lùi nạn tham nhũng trong giai đoạn mới.